

CÁC LỄ THẬT TRONG SÁCH MA-THI-Ơ BÀI 4 - SỰ GIÁNG SINH CỦA ĐỨC CHÚA JÊSUS

Phần 2 - Những người đầu tiên và những của lễ được dùng để thờ lạy Đức Chúa Jêsus.

Ma-thi-ơ 2:9-12: **Mấy thầy nghe vua phán xong, liền đi. Kìa, ngôi sao mà họ đã thấy bên đông phương, đi trước mặt cho đến chừng ngay trên chỗ con trẻ ở mới dừng lại. Máy thầy thấy ngôi sao, mừng rỡ quá bội. Khi vào đến nhà, thấy con trẻ cùng Ma-ri, mẹ Ngài, thì sấp mình xuống mà thờ lạy Ngài; rồi bày của quý ra, dâng cho Ngài những lễ vật, là vàng, nhũ hương, và một dược. Kế đó, trong giấc chiêm bao, máy thầy được Đức Chúa Trời mách bảo đừng trở lại nơi vua Hê-rốt; nên họ đi đường khác mà về xứ mình.**

Khi Chúa Jêsus được sanh tại Bết-lê-hem, ngoại trừ Giô-sép và Ma-ri mẹ Chúa ra, không có một người Giu-đa nào nhận biết Đấng Christ đã được sanh ra cho họ như Lời của Đức Chúa Trời đã báo trước hằng trăm năm trước đó qua tiên tri Ê-sai và tiên tri Mi-chê. Khi Vua của các vua, Chúa của các chúa đã được sanh ra trên đất này, không có một người nào đến thờ lạy Ngài hay là nhận biết Ngài, ngay cả người mà Đức Chúa Trời đã dùng để Con một của Ngài, là Vua của các vua, là Chúa của các chúa được sanh ra, họ cũng không biết thờ lạy Ngài và tôn vinh Ngài.

Đức Chúa Trời đã dùng các thiên sứ của Ngài để thông báo sự sanh ra của Con một Ngài cho những người chăn chiên, vì đó là Tin Mừng Lớn cho muôn dân và đó là Tin-Lành cứu rỗi cho nhân loại.

Lu-ca 2:1-20: **Lúc ấy, Sê-sa Au-gút-tơ ra chiếu chỉ phải lập sổ dân trong cả thiên hạ. Việc lập sổ dân nầy là trước hết, và nhằm khi Qui-ri-ni-u làm quan tổng đốc xứ Sy-ri. Ai nấy đều đến thành mình khai tên vào sổ. Vì Giô-sép là dòng dõi nhà Đa-vít, cho nên cũng từ thành Na-xa-rét, xứ Ga-li-lê, lên thành Đa-vít, gọi là Bết-lê-hem, xứ Giu-đê, để khai vào sổ tên mình và tên Ma-ri, là người đã hứa gả cho mình đang có thai. Đang khi hai người ở nơi đó, thì ngày sanh đẻ của Ma-ri đã đến. Người sanh con trai đầu lòng, lấy khăn bọc con mình, đặt nằm trong máng cỏ, vì nhà quán không có đủ chỗ ở. Vả, cũng trong miền đó, có mấy kẻ chăn chiên trú ngoài đồng, thức đêm canh giữ bầy chiên. Một thiên sứ của Chúa đến gần họ, và sự vinh hiển của Chúa chói lòa xung quanh, họ rất sợ hãi. Thiên sứ bèn phán rằng: Đừng sợ chi; vì nầy, ta báo cho các người một Tin Lành, sẽ làm một sự vui mừng lớn cho muôn dân; ấy là hôm nay tại thành Đa-vít đã sanh cho các người một Đấng Cứu thế, là Christ, là Chúa. Nầy là dấu cho các người nhìn nhận Ngài: Các người sẽ gặp một con trẻ bọc bằng khăn, nằm trong máng cỏ. Bỗng chốc có muôn vàn thiên binh với thiên sứ đó ngợi khen Đức Chúa Trời rằng: Sáng danh Chúa trên các tầng trời rất cao, Bình an dưới đất, ân trạch cho loài người! Sau khi các thiên sứ lìa họ lên trời rồi, bọn chăn nói với nhau rằng: Chúng ta hãy tới thành Bết-lê-hem, xem việc đã xảy đến mà Chúa cho chúng ta hay. Vậy, họ vội vàng đi đến đó, thấy Ma-ri, Giô-sép, và thấy con trẻ đang nằm trong máng cỏ. Đã thấy vậy, họ bèn thuật lại những lời thiên sứ nói về con trẻ đó. Ai nấy nghe chuyện bọn chăn chiên nói, đều lấy làm lạ. Còn Ma-ri thì ghi nhớ mọi lời ấy và suy nghĩ trong lòng. Bọn chăn chiên trở về, làm sáng danh và ngợi khen Đức Chúa Trời về mọi điều mình đã nghe và thấy y như lời đã báo trước cùng mình.**

Những người chăn chiên đã vui mừng kể lại mọi sự mình đã thấy về Con trẻ cho những người khác biết, đầu vậy người ta đã không đến để thờ lạy Ngài, ngay cả khi Giô-sép và Ma-ri đem Con trẻ đến nơi đền thờ của Đức Chúa Trời để làm lễ dâng Con trẻ theo luật pháp của Môi-se đã quy định, người ta cũng không biết thờ lạy Ngài, ngoại trừ Si-mê-ôn và bà tiên tri An-ne được Đức Thánh-Linh cảm động mà đến nơi đền thờ để được thấy Chúa Jêsus và hai người này đã ngợi khen Đức Chúa Trời về sự mình đã thấy mà thôi.

Lu-ca 2:21-39: **Đến ngày thứ tám, là ngày phải làm phép cắt bì cho con trẻ, thì họ đặt tên là Jêsus, là tên thiên sứ đã đặt cho, trước khi chịu cứu mang trong lòng mẹ. Khi đã hết những ngày tinh sạch rồi, theo luật pháp Môi-se, Giô-sép và Ma-ri đem con trẻ lên thành Giê-ru-sa-lem để dâng cho Chúa, như đã chép trong luật pháp Chúa rằng: Hễ con trai đầu lòng, phải dâng cho Chúa, lại dâng một cặp chim cu, hoặc chim bồ câu con, như luật pháp Chúa đã truyền. Vả, trong thành Giê-ru-sa-lem có một người công bình đạo đức, tên là Si-mê-ôn, trông đợi sự yên ủi dân Y-sơ-ra-ên, và Đức Thánh Linh ngự trên người. Đức Thánh Linh đã báo trước cho người biết mình sẽ không chết trước khi thấy Đấng Christ của Chúa. Vậy người cảm bởi Đức Thánh Linh vào đền thờ, lúc có cha mẹ đem con trẻ là Jêsus đến, để làm trọn cho Ngài các thường lệ mà luật pháp đã định, thì người bỗng ẵm con trẻ, mà**

ngợi khen Đức Chúa Trời rằng: Lạy Chúa, bây giờ xin Chúa cho tôi tớ Chúa được qua đời bình an, theo như lời Ngài; Vì con mắt tôi đã thấy sự cứu vớt của Ngài, mà Ngài đã sắm sửa dựng làm ánh sáng trước mặt muôn dân, soi khắp thiên hạ, và làm vinh hiển cho dân Y-sơ-ra-ên là dân Ngài. Cha mẹ con trẻ lấy làm lạ về mấy lời người ta nói về con. Si-mê-ôn bèn chúc phước cho hai vợ chồng, nói với Ma-ri, mẹ con trẻ rằng: Đây, con trẻ này đã định làm một cớ cho nhiều người trong Y-sơ-ra-ên vấp ngã hoặc dấy lên, và định làm một dấu gây nên sự cãi trả; còn phần người, có một thanh gươm sẽ đâm thấu qua lòng người. Ấy vậy tư tưởng trong lòng nhiều người sẽ được bày tỏ. Lại có bà tiên tri An-ne, con gái của Pha-nu-ên, về chi phái A-se, đã cao tuổi lắm. Từ lúc còn đồng trinh đã ở với chồng được bảy năm; rồi thì ở góa. Bấy giờ đã tám mươi bốn tuổi, chẳng hề ra khỏi đền thờ, cứ đêm ngày hầu việc Đức Chúa Trời, kiêng ăn và cầu nguyện. Một lúc ấy, người cũng thành linh đến đó, ngợi khen Đức Chúa Trời, và nói chuyện về con trẻ với mọi người trông đợi sự giải cứu của thành Giê-ru-sa-lem. Khi Giô-sép và Ma-ri đã làm trọn mọi việc theo luật pháp Chúa rồi, thì trở về thành của mình là Na-xa-rét trong xứ Ga-li-lê.

Cho đến tận ngày nay, có biết bao nhiêu người tin Chúa đã tiếp nhận Lời của Đức Chúa Trời để học cho biết ý muốn của Ngài, vì họ được dạy cho biết rằng Lời của Đức Chúa Trời có quyền phép biến đổi cuộc đời, chữa lành thân thể xác thịt và cứu rỗi linh hồn, nhưng ít người nhận biết rằng Lời của Đức Chúa Trời là Vua của các vua, là Chúa của các chúa, nên người ta đã để cho Lời của Đức Chúa Trời nằm im lặng trong lòng, trong bộ não của mình cho đến lúc nào đó, khi người ta cần phải nói đến như khi giờ học Lời Chúa, giờ nghe Lời Chúa, thì bấy giờ Lời của Đức Chúa Trời mới được nhắc đến mà thôi.

Chúng ta hãy trở lại với thời điểm Đức Chúa Trời mạng lệnh cho Giô-suê dắt đưa dân Y-sơ-ra-ên vượt qua Giô-đanh để tiến vào chiếm xứ Ca-na-an đơm sữa và mật, để biết ý muốn của Đức Chúa Trời .

Giô-suê 1:8: **Quyển sách luật pháp này chớ xa miệng người, hãy suy gẫm ngày và đêm, hầu cho cẩn thận làm theo mọi điều đã chép ở trong; vì như vậy người mới được may mắn trong con đường mình, và mới được phước.**

Tại sao Đức Chúa Trời lại muốn dân sự của Ngài có Lời của Ngài ở trên môi miệng của họ hằng ngày như vậy thì họ mới được thành công, được thịnh vượng trong con đường của mình ?

Hãy xem lại từ lúc ban đầu, Đức Chúa Trời đã thiết lập quyền cai trị của Ngài trên bầu trời bao quanh trái đất này và nhận biết giá trị của sự cai trị này liên quan đến sự sống của loài người trên đất này.

Sáng thế kỷ 1:14-19: **Đức Chúa Trời lại phán rằng: Phải có các vì sáng trong khoảng không trên trời, để phân ra ngày với đêm, và dùng làm dấu để định thì tiết, ngày và năm; lại dùng làm vì sáng trong khoảng không trên trời để soi xuống đất; thì có như vậy. Đức Chúa Trời làm nên hai vì sáng lớn; vì lớn hơn để cai trị ban ngày, vì nhỏ hơn để cai trị ban đêm; Ngài cũng làm các ngôi sao. Đức Chúa Trời đặt các vì đó trong khoảng không trên trời, để soi sáng đất, để cai trị ban ngày và ban đêm, để phân ra sự sáng với sự tối. Đức Chúa Trời thấy điều đó là tốt lành. Vậy, có buổi chiều và buổi mai; ấy là ngày thứ tư.**

Chữ vì sáng trong câu 14,15 và 16 trên đó là chữ מֵאֹר - Ma'owr, số 3974 ra từ chữ אֹר - Owr, số 0215 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *Anh sáng, Sự soi sáng, sự chiếu sáng, sự làm sáng tỏ, cung cấp thông tin, sự tỏ ra;*

Chữ lớn hơn trong câu 16 này đó là chữ גְּדוֹל - Gadowl, số 1419 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *Cực kỳ lớn vĩ đại.*

Chữ cai trị trong câu 16 này, đó là chữ מְשָׁלָה - Memshalah, số 4475 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *Thống trị, Cai trị, Trị vì, Chỉ huy, Điều khiển, Quyền chi phối, Nguyên tắc, Phép tắc, Quy luật, Đường lối, luật lệ.*

Chữ nhỏ hơn trong câu 16 này, đó là chữ קָטָן - Qatan, số 6996 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *Nhỏ, yếu, trẻ, đáng khinh, ghê tởm, ghét, để làm đau lòng, để gây đau buồn,*

Đức Chúa Trời đã dùng Lời của Ngài để tạo nên muôn vật và cai trị muôn vật và khi Đức Chúa Trời tạo nên hai vì sáng lớn hơn các vì sao trong khoảng không trên trời thì Ngài đã ấn định cho vì sáng lớn (mà chúng ta có thể mặc nhiên hiểu đó là nói về mặt trời) sẽ cai trị ban ngày nghĩa là mọi sự thuộc về ban ngày, là thuộc về sự sáng, còn vì nhỏ hơn (mà người ta có thể mặc nhiên hiểu đó là nói về mặt trăng) sẽ cai trị

ban đêm nghĩa là những sự thuộc về ban đêm, còn các vì sao thì chỉ dùng cho công việc **cung cấp thông tin, sự chiếu sáng, sự làm sáng tỏ, sự tỏ ra**; chứ không cai trị.

Trong lễ thật thuộc linh thì Đức Chúa Trời đã không gọi rõ tên riêng của hai vì sáng lớn, nhưng vì Lời của Đức Chúa Trời làm chứng về Đức Chúa Jêsus Christ, Đấng cai trị ban ngày và chính Ngài là sự sáng thật và chính Đức Chúa Trời đã dựng nên sự sáng và sự tối tăm nên chính luật pháp của Đức Chúa Trời cai trị hết thảy mọi sự, vì như Lời của Đức Chúa Trời có chép rằng:

Giê-rê-mi 33:20-21: Đức Giê-hô-va phán như vậy: Nếu các người có thể phá giao ước ban ngày của ta và giao ước ban đêm của ta, đến nỗi chẳng có ngày và đêm trong kỳ nó nữa, thì mới có thể phá giao ước của ta với Đa-vít, tôi tớ ta, mà người sẽ không có con cháu trị vì trên ngai mình nữa, và phá giao ước ta với các thầy tế lễ, tức người Lê-vi, kẻ hầu việc ta.

Ê-sai 45:5-7: Ta là Đức Giê-hô-va, không có Đấng nào khác, ngoài ta không có Đức Chúa Trời nào khác nữa. Dầu người không biết ta, ta sẽ thất lưng người, hầu cho từ phía mặt trời mọc đến phía mặt trời lặn họ được biết rằng không có Đức Chúa Trời nào khác ngoài ta. Ta là Đức Giê-hô-va, không có đấng nào khác. Ấy chính ta là Đấng gây nên sự sáng và dựng nên sự tối tăm, làm ra sự bình an và dựng nên sự tai vạ; chính ta, là Đức Giê-hô-va, làm mọi sự đó.

Lời của Đức Chúa Trời là giao ước và trong giao ước của Đức Chúa Trời luôn có hai phần dùng cho sự cai trị của Ngài, đó là sự sống và sự chết, sự phước hạnh và sự rủa sả, như Đức Chúa Trời đã phán với dân Y-sơ-ra-ên trong ngày Ngài ban luật pháp công bình của Ngài cho họ tại núi Si-na-i.

Phục truyền luật lệ ký 30:19-20: Ngày nay, ta bắt trời và đất làm chứng cho các người rằng ta đã đặt trước mặt người sự sống và sự chết, sự phước lành và sự rủa sả. Vậy, hãy chọn sự sống, hầu cho người và dòng dõi người được sống, thương mến Giê-hô-va Đức Chúa Trời người, vâng theo tiếng phán Ngài, và triu mến Ngài; vì Ngài là sự sống người và làm cho người được sống lâu, đặng người ở trên đất mà Đức Giê-hô-va đã thề ban cho các tổ phụ người, là Áp-ra-ham, Y-sác, và Gia-cốp.

Đức Chúa Trời muốn dân sự của Ngài phải luôn có Lời của Ngài trên môi miệng họ, vì Lời của Đức Chúa Trời là sự sống và sự sống là sự sáng của loài người, như có chép:

Giăng 1:3-5: Muôn vật bởi Ngài làm nên, chẳng vật chi đã làm nên mà không bởi Ngài. Trong Ngài có sự sống, sự sống là sự sáng của loài người. Sự sáng soi trong tối tăm, tối tăm chẳng hề nhận lấy sự sáng.

Khi Lời của Đức Chúa Trời được công bố ra, thì muôn vật sẽ phải phục dưới quyền phép của Lời của Đức Chúa Trời, vì Lời của Đức Chúa Trời đại diện cho Đức Chúa Trời, Vua chí cao.

Khi ma quỷ cám dỗ Chúa Jêsus nơi đồng vắng, hắn đã nói với Chúa Jêsus rằng: **Nếu người phải là Con Đức Chúa Trời, thì hãy gieo mình xuống đi; vì có lời chép rằng: Chúa sẽ truyền các thiên sứ gìn giữ người, thì các đấng ấy sẽ nâng người trong tay, kéo chân người vấp nhằm đá chằng.** Đức Chúa Jêsus phán: **Cũng có lời chép rằng: Người đừng thử Chúa là Đức Chúa Trời người. Ma quỷ lại đem Ngài lên trên núi rất cao, chỉ cho Ngài các nước thế gian, cùng sự vinh hiển các nước ấy; mà nói rằng: Ví bằng người sấp mình trước mặt ta mà thờ lạy, thì ta sẽ cho người hết thảy mọi sự này.** Đức Chúa Jêsus bèn phán cùng nó rằng: **Hỡi quỷ Sa-tan, người hãy lui ra! Vì có lời chép rằng: Người phải thờ phượng Chúa là Đức Chúa Trời người, và chỉ hầu việc một mình Ngài mà thôi. Ma quỷ bèn bỏ đi; liền có thiên sứ đến gần mà hầu việc Ngài.** (Ma-thi-ơ 4:6-11)

Khi dân sự của Đức Chúa Trời vâng phục mệnh lệnh của Ngài và làm theo, thì sự vâng phục đó chính là sự thờ phượng thật ở trước mặt Đức Chúa Trời.

Dân Y-sơ-ra-ên đã không làm theo Lời của Đức Chúa Trời nghĩa là họ đã không công bố Lời của Đức Chúa Trời và cũng không suy gẫm Lời của Đức Chúa Trời như Đức Chúa Trời đã phán dạy, vì thế cho nên họ không nhớ đến điều mà Đức Chúa Trời đã hứa về sự đến của Đấng Mê-si, do đó, khi Đấng Mê-si đến, họ không hề hay biết.

Trong khi dân Y-sơ-ra-ên thờ ơ với sự giáng sanh của Đấng Mê-si, thì bên Đông phương, những người được gọi là các bác sỹ, là những nhà thông thái, nhưng theo đúng nghĩa thì chúng ta sẽ gọi họ là các “chiêm tinh gia”, họ đã nhìn thấy ngôi sao của Đấng Christ - Vua dân Giu-đa và họ liền khởi cuộc hành trình tìm đến Vua dân Giu-đa mới sanh ra đó để thờ lạy (*thờ phượng*) Ngài. Những người này đã nhận biết giá trị của những lời tiên tri mà họ đã biết qua những người Giu-đa bị bắt sang Ba-by-lôn làm phu tù từ nhiều đời

trước đó và họ chờ đợi và quan sát mọi diễn biến của thời cuộc, mong sao được gặp Vua cao quý này, còn chính dân được gọi bằng Danh Đức Giê-hô-va thì lại không hay biết và thấy đều thờ ơ.

Khi các “chiêm tinh gia” này tới được nơi Bết-lê-hem, thì Con trẻ (“**Vua Giu-đa mới sanh ra**”) đã được khoảng hai tuổi và lúc này, Giô-sép đã cưới Ma-ri làm vợ và họ đã ở trong nhà riêng của mình.

Ma-thi-ơ 2:9-11: Mấy thầy nghe vua phán xong, liền đi. Kia, ngôi sao mà họ đã thấy bên đông phương, đi trước mặt cho đến chừng ngay trên chỗ con trẻ ở mới dừng lại. mấy thầy thấy ngôi sao, mừng rỡ quá bội. Khi vào đến nhà, thấy con trẻ cùng Ma-ri, mẹ Ngài, thì sấp mình xuống mà thờ lạy Ngài; rồi bày của quý ra, dâng cho Ngài những lễ vật, là vàng, nhũ hương, và một dược.

Trong thực tế người ta không thể nào nhận biết được vì sao nào sẽ dẫn đường mình, vì các vì sao trên bầu trời đã được Đức Chúa Trời định vị và chúng không thể tự thay đổi vị trí của mình, nhưng đối với Đức Chúa Trời thì mọi sự đều có thể, vì Ngài là Đấng tạo nên mọi sự theo ý đã định của Ngài. Các “chiêm tinh gia” này đã chăm chú nhìn vào vì sao mà họ đã nhìn thấy từ bên Đông phương và họ luôn quan sát để nhận biết sự chỉ dẫn của vì sao nên họ mới có thể nhận biết được nơi họ cần phải đến và đây là một bài học cho hết thảy những người tin Chúa, vì hầu như hết thảy người tin Chúa đều nhìn vào thầy tế lễ của mình rồi họ sẽ dõi theo Lời Chúa trong Kinh-thánh và họ sẽ căn cứ vào các lời giảng của những người đó mà học theo, suy gẫm theo, vì thế cho nên họ không tự mình quan sát và suy gẫm với sự nhờ cậy Đức Thánh-Linh để nhận biết những ý nghĩa trong Lời của Đức Chúa Trời mà họ đang đối diện.

Kinh-thánh chép về thái độ của các “chiêm tinh gia” này khi họ thấy ngôi sao như sau: **Mấy thầy thấy ngôi sao, mừng rỡ quá bội.** Bản Kinh-Thánh King James version chép: **When they saw the star, they rejoiced with exceeding great joy.** Nghĩa là: *Khi họ thấy ngôi sao, họ sung sướng với sự vui mừng tột độ.*

Chữ *sung sướng* trong câu 10 này có nghĩa là sự biểu thị bằng hành động *chúc mừng nhau, ôm nhau nhảy múa vì mừng quá, vui quá, hoan hỷ quá.*

Trong bài trước, chúng ta đã học và hiểu rằng, ngôi sao dẫn đường đây nói về công việc của Đức Thánh-Linh, đến với những người thuộc về Ngài, để *cung cấp thông tin, để chiếu sáng, để làm sáng tỏ, để tỏ ra, để dắt dẫn.*

Lời của Đức Chúa Trời được chép xuống trong Kinh-thánh dù được chép về bất kỳ điều gì, ở vào hoàn cảnh nào và tình huống nào, thì cũng đều nằm trong ý muốn của Ngài là để làm chứng về Đức Chúa Jê-sus Christ, là làm chứng về kế hoạch cứu chuộc của Đức Chúa Trời dành cho nhân loại.

Các “chiêm tinh gia” này đã cực kỳ vui sướng khi họ nhìn thấy vì sao mà họ đã thấy bên Đông phương, là vì sao đã đưa đường họ tới xứ Giu-đê, nơi mà họ tin rằng Vua Giu-đa mới sanh ra và bây giờ, sau khi họ đã tưởng rằng “**Vua dân Giu-đa mới sanh ra**” đó là ở trong cung điện của nhà vua, nhưng sau khi được biết rằng Vua Giu-đa mới sanh ra đó không phải là sanh ra ở trong cung điện nhà vua, mà là ở Bết-lê-hem. Họ ngỡ ngàng ra khỏi cung của vua Hê-rốt và lo rằng, không biết họ có còn thấy được vì sao đã dẫn dắt họ tới đây nữa không, thì tạ ơn Đức Chúa Trời, họ đã thấy ngôi sao đó nên họ rất vui mừng.

Ngày nay, có biết bao nhiêu người tin Chúa đã thờ ơ trước việc *làm thế nào để hiểu được ý nghĩa của Lời của Đức Chúa Trời trong Kinh-thánh! Làm thế nào để có thể nhận biết được Lễ thật giấu kín trong luật pháp văn tự của Kinh-thánh và làm thế nào để nhận lãnh sự ban cho Đức Thánh-Linh?*

Thật giống như quang cảnh những người Giu-đa thờ ơ với những tin tức về Đấng Christ đã sanh ra và người ta đã đem Con trẻ ấy đến nơi đền thờ ở thành Giê-ru-sa-lem và những lời tiên tri của người công bình Si-mê-ôn và sự ngợi khen Đức Chúa Trời của nữ tiên tri An-ne bởi người được thấy Con trẻ nơi đền thờ của Đức Chúa Trời vậy, nhiều người tin Chúa đã không có được sự vui mừng khi họ có trong tay mình quyển sách luật pháp của Đức Chúa Trời, là con đường sẽ đưa dẫn những người ngồi nơi tối tăm ở trong bóng của sự chết đó ra khỏi nơi tối tăm để đưa họ tới nơi sáng láng, lạ lùng của Đức Chúa Trời.

Hãy đến nơi người ta nhóm lại thờ phượng Đức Chúa Trời mà xem sự vui mừng của những người tin Chúa ngày nay, để làm một sự so sánh với sự vui mừng hết sức của những người vốn là dân ngoại, từ xứ Ba-by-lôn xa xôi, hành trình qua hàng ngàn cây số chỉ để được nhìn thấy Đấng Cứu thế và để được thờ phượng Ngài và dâng của lễ cho Ngài.

Ma-thi-ơ 2:11: Khi vào đến nhà, thấy con trẻ cùng Ma-ri, mẹ Ngài, thì sấp mình xuống mà thờ lạy Ngài; rồi bày của quý ra, dâng cho Ngài những lễ vật, là vàng, nhũ hương, và một dược.

Chữ *con trẻ* trong câu 11 này, đó là chữ $\piαιδίου$ - Paidion, số 3813 của tiếng Hy-lạp (Greek) có nghĩa

là: **Đứa bé trai chưa trưởng thành**. Bản Kinh-Thánh King James version chép là **little boy**.

Trong sách Lu-ca khi chép về sự mới sanh ra của Chúa Jêsus, thì chép như sau:

Lu-ca 2:10-12: Thiên sứ bèn phán rằng: Đừng sợ chi; vì nầy, ta báo cho các người một Tin Lành, sẽ là một sự vui mừng lớn cho muôn dân; ấy là hôm nay tại thành Đa-vít đã sanh cho các người một Đấng Cứu thế, là Christ, là Chúa. Nầy là dấu cho các người nhìn nhận Ngài: Các người sẽ gặp một con trẻ bọc bằng khăn, nằm trong máng cỏ.

Chữ **con trẻ** chép trong câu 12 trên, đó là chữ βρέφος - **Brephos**, số 1025 của tiếng Hy-lạp (Greek) có nghĩa là: **Em bé mới sanh**. Bản Kinh-Thánh King James version chép là **babe (infant)**, nghĩa là **em bé mới sanh, sơ sanh**;

Khi các “chiêm tinh gia” này vào nơi cung vua của Hê-rốt, họ không hề cúi đầu chào Hê-rốt, dù họ biết Hê-rốt đang làm vua của xứ Giu-đê, nhưng khi họ thấy Con trẻ Jêsus thì họ liền sấp mình xuống mà thờ lạy. **Có điều gì khác biệt ở đây?**

Khi nói đến Đông phương là nói đến Ba-by-lôn, vốn là một đế quốc và những cuộc cải cách và xây dựng của đất nước (*nay là I-rắc*) mà sự nổi tiếng đó là thành phố Ba-by-lôn được xây dựng bên dòng sông Ê-phơ-rát và thành phố đó đã được xây dựng cả hai bên bờ Bắc và bờ Nam của sông Ê-phơ-rát với hai bên bờ sông người ta đã xây con đê cao thẳng đứng để kiểm chế nước sông trong mùa mưa lũ. Thành phố Ba-by-lôn được nổi tiếng từ năm 1770 B.C. tới năm 1670 B.C và từ năm 612 tới năm 320 B.C. Là một thành phố có thể nói là đông dân nhất trên đất này từ trước cho đến thời bấy giờ, đó là một thành phố có tới hai trăm ngàn người sống trong đó. Với nhiều công trình đặc biệt như vườn treo Ba-by-lôn cùng với những cuộc chiến tranh thay đổi các triều đại bởi các vua mạnh nhất thời đó, nên người Ba-by-lôn luôn tự hào về sức mạnh cùng những sự giàu có của mình trước các dân tộc khác.

Các “chiêm tinh gia” từ Đông phương tới thành Giê-ru-sa-lem đã không cúi đầu chào vua Hê-rốt, vì mục đích của họ là tìm cho bằng được **“Vua dân Giu-đá mới sanh ra”** để được thờ lạy Ngài.

Các “chiêm tinh gia” này đã tự hào về mình là người Ba-by-lôn bởi lịch sử đất nước Ba-by-lôn của họ đã từng được cai trị bởi những vua mạnh mẽ như Ham-mu-ra-bi, người đã làm vua Ba-by-lôn và lập ra bộ luật Ba-by-lôn nổi tiếng, rồi tới vua Na-bo-po-las-sar, người đã lãnh đạo dân Ba-by-lôn và giải phóng Ba-by-lôn khỏi tay vua Assyria vào năm 626 B.C và khiến thành phố Ba-by-lôn trở thành thủ đô của Ba-by-lôn mới. Nhưng trước mặt **“Vua dân Giu-đá mới sanh ra”**, họ đã sấp mình xuống để thờ lạy Ngài, dù lúc bấy giờ **“Vua dân Giu-đá mới sanh ra”** đang còn ở trong thân thể xác thịt nhỏ bé của loài người.

Những nhà thông thái này đã không hề lầm khi họ sấp mình xuống thờ lạy Con trẻ của Đức Chúa Trời, bởi vì họ đã nhận biết các lời tiên tri nói trước về sự đến của vị Vua tối cao này, Ngài không chỉ là Vua của Y-sơ-ra-ên mà còn là Vua của hết thảy các vua trên đất này, trong đó có vua của xứ Ba-by-lôn và vì họ có lòng nhận biết Lời của Đức Chúa Trời nên Đức Chúa Trời đã dẫn dắt họ và tỏ cho họ biết Con trẻ đó chính là Vua của các vua, là Chúa của các chúa, như Lời Kinh-thánh đã có chép:

Thi-Thiên 2:1-12: Nhân sao các ngoại bang nào loạn? Và những dân tộc toan mưu chước hư không? Các vua thế gian nổi dậy, Các quan trưởng bàn nghị cùng nhau Nghịch Đức Giê-hô-va, và nghịch Đấng chịu xúc dầu của Ngài, mà rằng: Chúng ta hãy bẻ lòn tói (*xiềng xích*) của hai Người, Và quăng xa ta xiềng xích của họ. Đấng ngự trên trời sẽ cười, Chúa sẽ nhạo báng chúng nó. Bấy giờ Ngài sẽ nổi thịnh nộ phán cùng chúng nó, dùng cơn giận dữ mình khuấy khỏa chúng nó, mà rằng: Dầu vậy, ta đã lập Vua ta trên Si-ôn là núi thánh ta. Ta sẽ giáng ra mạng lịnh: Đức Giê-hô-va phán cùng ta rằng: Người là Con ta; Ngày nay ta đã sanh Người. Hãy cầu ta, ta sẽ ban cho Con các ngoại bang làm cơ nghiệp, và các đầu cùng đất làm của cải. Con sẽ dùng cây gậy sắt mà đập bể chúng nó; Con sẽ làm vỡ nát chúng nó khác nào bình gốm. Vì vậy, hỡi các vua, hãy khôn ngoan; Hỡi các quan xét thế gian, hãy chịu sự dạy dỗ. Khá hầu việc Đức Giê-hô-va cách kính sợ, và mừng rỡ cách run rẩy. Hãy hôn Con, e Người nổi giận, và các người hư mất trong đường chẳng; Vì cơn thịnh nộ Người hòng nổi lên. Phàm kẻ nào nương náu mình nơi Người có phước thay!

Ê-sai 9:1-7: Dân đi trong nơi tối tăm đã thấy sự sáng lớn; và sự sáng đã chiếu trên những kẻ ở xứ thuộc về bóng của sự chết. Chúa đã làm cho dân nầy thêm nhiều; và thêm sự vui cho họ. Mọi người

đều vui mừng trước mặt Chúa, như vui mừng trong ngày mùa gặt, như người ta reo vui trong lúc chia của cướp. Vì Chúa đã bẻ cái ách họ mang, cái roi đánh trên vai họ, cái gậy của kẻ hà hiếp, như trong ngày của Ma-di-an. Cả giày dép của kẻ đánh giặc trong khi giao chiến, cùng cả áo xông vấy máu, đều dùng để đốt và làm đồ chum lửa. Vì có một con trẻ sanh cho chúng ta, tức là một con trai ban cho chúng ta; quyền cai trị sẽ nấy trên vai Ngài. Ngài sẽ được xưng là Đấng Lạ lòng, là Đấng Mưu luận, là Đức Chúa Trời Quyền năng, là Cha Đời đời, là Chúa Bình an. Quyền cai trị và sự bình an của Ngài cứ thêm mãi không thôi, ở trên ngôi Đa-vít và trên nước Ngài, đặng làm cho nước bền vững, và lập lên trong sự chánh trực công bình, từ nay cho đến đời đời. Thật, lòng sốt sắng của Đức Giê-hô-va vạn quân sẽ làm nên sự ấy! Chúa đã giáng một lời trong Gia-cóp, và lời ấy đổ xuống trên Y-sơ-ra-ên.

Tại sao Đức Chúa Trời lại có sự ưu đãi đối với những “chiêm tinh gia” nầy như vậy?

Câu trả lời được chép trong Ê-sai 66:2: **Đức Giê-hô-va phán: Mọi sự nầy đều bởi tay ta làm ra, và có như vậy. Nầy là kẻ mà ta đoái đến: tức là kẻ nghèo khó, có lòng ăn năn đau đớn, nghe lời nói ta mà run.** Chữ **nghèo khó** đây không chỉ nói về người nghèo khổ trong thuộc thế, nhưng là cả với những người nghèo thiếu về Lời của Đức Chúa Trời, tức là những người không có được cơ hội học Lời của Đức Chúa Trời như các thầy tế lễ hoặc các thầy thông giáo trong dân Y-sơ-ra-ên.

Chúng ta hãy xem các của lễ mà những “chiêm tinh gia” này dâng lên cho “Vua dân Giu-đa mới được sanh ra” có những gì?

Ma-thi-ơ 2:11: Khi vào đến nhà, thấy con trẻ cùng Ma-ri, mẹ Ngài, thì sấp mình xuống mà thờ lạy Ngài; rồi bày của quý ra, dâng cho Ngài những lễ vật, là vàng, nhũ hương, và một dược.

Vàng luôn được làm của lễ dâng mà người ta dâng cho vua và khi đếm những của lễ thì vàng luôn được tính đến trước hết trong các của lễ được dâng lên.

1 Các vua 10:4-10: Khi nữ vương Sê-ba thấy mọi sự khôn ngoan của Sa-lô-môn, cung điện người đã cất, những món ăn trên bàn người, nhà cửa của tôi tớ người, thứ tự công việc của các quan, và đồ ăn mặc của họ, các quan chức tửu, và các của lễ thiêu người dâng trong đền Đức Giê-hô-va, thì mắt vía. Rồi bà nói rằng: Điều tôi nghe nói trong xứ tôi về lời nói và sự khôn ngoan của vua, thì thật lắm. Song trước khi tôi chưa đến đây, và chưa thấy tận mắt những điều này, thì tôi chẳng tin; và kìa, người ta chẳng nói đến được phân nửa! Sự khôn ngoan và oai nghi của vua trỗi hơn tiếng đồn tôi đã nghe. Các tôi tớ vua thật có phước thay! Các tôi tớ vua hằng đứng chầu trước mặt vua, nghe sự khôn ngoan của vua, lấy làm có phước thay! Đáng khen ngợi thay Giê-hô-va Đức Chúa Trời của vua, vì Ngài đẹp lòng vua, đặt vua trên ngôi của Y-sơ-ra-ên! Bởi vì Đức Giê-hô-va yêu dấu Y-sơ-ra-ên mãi mãi, nên Ngài đã lập vua làm vua đặng cai trị theo sự ngay thẳng và công bình. Đoạn nữ vương dâng cho vua một trăm hai mươi ta lạng vàng và rất nhiều thuốc thơm cùng ngọc quý. Từ đó nhần nay, chẳng hề có ai đem thuốc thơm đến số nhiều bằng của nữ vương nước Sê-ba dâng cho vua Sa-lô-môn.

Các “chiêm tinh gia” này nhận biết “Vua Giu-đa mới sanh ra” đó là đến từ Đức Chúa Trời và họ biết dân Giu-đa thờ lạy Đức Chúa Trời và nhũ hương là chất liệu được dùng trong sự thờ phượng Đức Chúa Trời như có chép trong luật pháp mà Đức Chúa Trời đã ban cho dân Y-sơ-ra-ên qua Môi-se.

Xuất Ê-díp-tô ký 30:34-38: **Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se nữa rằng: Hãy lấy các hương liệu, tức tô hiệp hương, loa yếm hương, phong chi hương, cùng thanh nhũ hương, mỗi thứ bằng nhau, theo phép hòa hương, chế ra một thứ hương, mặn, trong và thánh. Hãy nghiền nó ra bột, rồi để trước hòm báng chứng trong hội mạc, tức là nơi ta sẽ gặp người: về phần các người, hương nầy sẽ là một vật rất thánh. Còn thứ hương mà người sẽ chế, chớ chế giống như phép hòa hương nầy; ấy là một vật người nên biệt riêng ra thánh cho Đức Giê-hô-va. Hễ kẻ nào làm giống y như vậy đặng ngửi mùi, sẽ bị truất khỏi vòng dân sự.**

Một dược là một hương liệu quý chuyên sử dụng cho những người sẽ chết, đặc biệt là những người đáng được tôn trọng thì sẽ được người ta dùng một dược để ướp xác cho được giữ lâu bền khỏi sự mục nát.

Không phải tình cờ hay ngẫu nhiên mà các “chiêm tinh gia” này lại dâng những của lễ như vậy, nhưng

ấy là họ đã dâng trong sự hiểu biết của mình theo như Lời của Đức Chúa Trời.

Thi-Thiên 45:1-17: Lòng tôi đầy tràn những lời tốt; Tôi nói điều tôi vinh cho Vua; Lưỡi tôi như ngòi viết của văn sĩ có tài. Ngài xinh đẹp hơn hết thảy con trai loài người; Ân điển tràn ra nơi môi Ngài; Vì vậy, Đức Chúa Trời đã ban phước cho Ngài đến đời đời. Hỡi Đấng mạnh dạn, hãy đai gươm nơi hông, là sự vinh hiển và sự oai nghi của Ngài. Vì có sự chân thật (*Lễ thật*), sự hiền tư (*sự nhân từ*), và sự công bình, hãy lấy (*trong*) sự oai nghi Ngài cỡi xe lướt tới cách thẳng trận; Tay hữu Ngài sẽ dạy cho Ngài những việc đáng kính (*đáng kính sợ*). Các mũi tên Ngài bén nhọn, bắn thấu tim kẻ thù nghịch vua; Các dân đều ngã dưới Ngài. Hỡi Đức Chúa Trời, ngôi Chúa còn mãi đời nọ qua đời kia; Bình quyền nước Chúa là một bình quyền ngay thẳng. Chúa ưa sự công bình, và ghét điều gian ác; Cho nên Đức Chúa Trời, là Đức Chúa Trời của Chúa, đã xúc dầu cho Chúa bằng dầu vui vẻ trởi hơn đồng loại Chúa. Các áo xông Ngài bay mùi thơm một dược, trầm hương, và nhục quế; Từ trong đền ngài (*được làm bằng ngài voi*) có tiếng nhạc khí bằng dây làm vui vẻ Ngài. Trong bọn người nữ tôn quý của Ngài có các công chúa; Hoàng hậu đứng bên hữu Ngài, trang sức vàng ô-phia. Hỡi con gái, hãy nghe, hãy suy nghĩ, hãy lắng tai; Khá quên dân sự và nhà cửa cha của con; Thì Vua sẽ mộ nhan sắc con; Vì Ngài là Chúa con; hãy tôn kính Ngài. Con gái Ty-rơ sẽ đem lễ vật đến, và những người giàu sang hơn hết trong dân sẽ đến cầu ơn con. Công chúa trong đền được rất vinh hiển; Áo xông nàng đều thêu dệt bằng vàng. Nàng sẽ mặc áo gấm ra mắt Vua; Các nữ đồng trinh là bạn đi theo nàng sẽ được đưa đến Ngài. Họ sẽ được dẫn đến có sự vui vẻ và khoái lạc, mà vào đền Vua. Các con trai Ngài sẽ thay cho tổ phụ Ngài; Ngài sẽ lập họ làm quan trưởng trong khắp thế gian. Tôi sẽ làm cho Danh Ngài được nhắc lại trong các đời; Vì có ấy các dân tộc sẽ cảm tạ Ngài đời đời không thôi.

Các “chiêm tinh gia” này được gọi là những “nhà thông thái” đã biết Kinh-thánh là Lời của Đức Chúa Trời và Lời của Đức Chúa Trời là ý muốn của Ngài, nên khi họ biết “**Vua Giu-đa mới sanh ra**” thì ngay lập tức họ nhận biết cơ hội của mình đã đến y như Lời của Đức Chúa Trời đã có chép và họ đã mang theo mình các lễ vật như Lời của Đức Chúa Trời đã có chép, để dâng cho vị Vua đến từ Đức Chúa Trời, vì họ muốn nhận được ơn của Đức Chúa Trời toàn năng.

Họ đã làm theo Lời của Đức Chúa Trời khi để lại sau lưng gia đình mình, thậm chí vua của đất nước họ nữa, để đi theo sự dắt dẫn của ngôi sao mà được thờ lạy Vua dân Giu-đa mới sanh ra này, mà họ không sợ vua của xứ mình tức giận.

Lời của Đức Chúa Trời được ứng nghiệm khi các nhà thông thái, là các “chiêm tinh gia” này, là những người giàu có trong dân ngoại đã đến để dâng lễ vật cho Con một Ngài, mong nhận được ơn của Con ấy.

Các “chiêm tinh gia” này là những người ngoại, nhưng họ có lòng kính sợ Đức Chúa Trời và muốn nhận được ơn của Ngài, nên Đức Chúa Trời là Đấng biết và làm chứng đã thấy rõ tấm lòng của họ và Ngài đã dùng ngôi sao để đưa họ tới nơi Con Ngài đã được sanh ra tại Bết-lê-hem, hầu cho họ được gặp Con Ngài.

Ma-thi-ơ 2:11: Khi vào đến nhà, thấy con trẻ cùng Ma-ri, mẹ Ngài, thì sấp mình xuống mà thờ lạy Ngài; rồi bày của quý ra, dâng cho Ngài những lễ vật, là vàng, nhũ hương, và một dược.

Chữ **thấy** được chép trong câu 11 này, là chữ Εὗρίσκω- **Heurisko**, số 2147 của tiếng Hy-lạp (Greek) có nghĩa là: *Tìm thấy, Gặp được mặt đối mặt, Gặp được sau khi đã cố công tìm kiếm, Đạt được, Thu được.*

Đức Chúa Trời đã từng phán hứa với hết thảy mọi người trong Y-sơ-ra-ên rằng, nếu họ tìm kiếm Ngài hết lòng, thì Ngài sẽ cho họ gặp được Ngài.

Giê-rê-mi 29:13: Các ngươi sẽ tìm ta, và gặp được, khi các ngươi tìm kiếm ta hết lòng.

Chữ **gặp được** trong câu 13 trên đây, là chữ מצא- **Matsa**, số 4672 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *Tìm thấy, Gặp được mặt đối mặt, Gặp được sau khi đã cố công tìm kiếm, Được chiếu sáng; Được chấp nhận; Đạt được, Giành được.*

Lời Đức Chúa Trời thách thức dân được gọi bằng danh Ngài rằng, ngày nay chúng ta đã và sẽ dâng lễ vật gì cho Đức Chúa Jêsus Christ - Con một của Ngài, là Vua của các vua, là Chúa của các chúa?

Vàng mà Đức Chúa Trời sẽ nhận cho những người kính sợ Ngài chính là tấm lòng yêu kính Ngài, như Đức Chúa Trời đã phán khi Ngài ban Luật pháp của Ngài cho loài người chúng ta qua dân Y-sơ-ra-ên:

Phục truyền luật lệ ký 30:19-20: Ngày nay, ta bắt trời và đất làm chứng cho các người rằng ta đã đặt trước mặt người sự sống và sự chết, sự phước lành và sự rửa sả. Vậy, hãy chọn sự sống, hầu cho người và dòng dõi người được sống, thương mến Giê-hô-va Đức Chúa Trời người, vâng theo tiếng phán Ngài, và triu mến (*tôn trọng*) Ngài; vì Ngài là sự sống người và làm cho người được sống lâu, đặng người ở trên đất mà Đức Giê-hô-va đã thề ban cho các tổ phụ người, là Áp-ra-ham, Y-sác, và Gia-cóp.

Nhũ hương mà dân sự của Đức Chúa Trời sẽ dâng lên cho Ngài trong Lễ thật là điều gì?

Khải huyền 5:6-10: Tôi lại thấy chính giữa ngôi và bốn con sanh vật, cùng chính giữa các trưởng lão, có một Chiên Con ở đó như đã bị giết; Chiên Con có bảy sừng và bảy mắt, là bảy vì thần của Đức Chúa Trời sai xuống khắp thế gian. Chiên Con bước tới, lấy sách ở tay hữu đấng ngự trên ngôi. Khi lấy sách, bốn con sanh vật và hai mươi bốn trưởng lão bèn sấp mình xuống trước mặt Chiên Con, mỗi kẻ cầm một cây đàn và những bình vàng đầy hương; đó là những lời cầu nguyện của các thánh. Chúng hát một bài ca mới rằng: Ngài đáng lấy quyển sách mà mở những ấn ra; vì Ngài đã chịu giết lấy huyết mình mà chuộc cho Đức Chúa Trời những người thuộc về mọi chi phái, mọi tiếng, mọi dân tộc, mọi nước, và Ngài đã làm cho những người ấy nên nước, và thầy tế lễ cho Đức Chúa Trời chúng ta; những người ấy sẽ trị vì trên mặt đất.

Một dục mà Đức Chúa Trời muốn chúng ta luôn sẵn có trong lòng, để gìn giữ Lời của Ngài - là ảnh tượng của Con một Ngài, Vua của các vua, Chúa của các chúa - ở mãi mãi trong lòng mình đó là gì?

Gia-cơ 4:5-10: Hay là anh em tưởng Kinh Thánh nói vô ích sao? Đức Thánh Linh mà Đức Chúa Trời khiến ở trong lòng chúng ta, ham mến chúng ta đến nỗi ghen tương, nhưng Ngài lại ban cho ta ơn lớn hơn nữa. Vì vậy, Kinh Thánh chép rằng: Đức Chúa Trời chống cự kẻ kiêu ngạo, nhưng ban ơn cho kẻ khiêm nhường. Vậy hãy phục Đức Chúa Trời; hãy chống trả ma quỷ, thì nó sẽ lánh xa anh em. Hãy đến gần Đức Chúa Trời, thì Ngài sẽ đến gần anh em. Hỡi kẻ có tội, hãy lau tay mình, có ai hai lòng, hãy làm sạch lòng đi; hãy cảm biết sự khốn nạn mình, hãy đau thương khóc lóc; hãy đổi cười ra khóc, đổi vui ra buồn. Hãy hạ mình xuống trước mặt Chúa, thì Ngài sẽ nhắc anh em lên.

1 Phi-e-rơ 1:13-23: Vậy, anh em hãy bền chí như thể thất lũng, hãy tiết độ, lấy sự trông cậy trọn vẹn đợi chờ ơn sẽ ban cho mình trong khi Đức Chúa Jê-sus Christ hiện ra. Anh em đã nên như con cái hay vâng lời, thì chớ có làm theo sự dâm dục, là sự cai trị trong anh em ngày trước, về lúc anh em còn mê muội. Nhưng, như Đấng gọi anh em là thánh, thì anh em cũng phải thánh trong mọi cách ăn ở mình, bởi có chép rằng: Hãy nên thánh, vì ta là thánh. Nếu anh em xưng Đấng không tây vị anh em, xét đoán từng người theo việc họ làm, bằng Cha, thì hãy lấy lòng kính sợ mà ăn ở trong thời kỳ ở trọ đời này, vì biết rằng chẳng phải bởi vật hay hư nát như bạc hoặc vàng mà anh em đã được chuộc khỏi sự ăn ở không ra chi của tổ tiên truyền lại cho mình, bèn là bởi huyết báu Đấng Christ, dường như huyết của chiên con không lỗi không vít, đã định sẵn trước buổi sáng thế, và hiện ra trong cuối các thời kỳ vì cơ anh em, là kẻ nhân Đức Chúa Jê-sus tin đến Đức Chúa Trời, tức là Đấng đã khiến Ngài từ kẻ chết sống lại, và ban sự vinh hiển cho Ngài đến nỗi đức tin và sự trông cậy anh em được nương nhờ Đức Chúa Trời. Anh em đã vâng theo lễ thật làm sạch lòng mình, đặng có lòng yêu thương anh em cách thật thà, nên hãy yêu nhau sốt sắng hết lòng; anh em đã được lại sanh, chẳng phải bởi giống hay hư nát, nhưng bởi giống chẳng hư nát, là bởi lời hằng sống và bền vững của Đức Chúa Trời.